

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2022/HS – ST
Ngày: 12-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

Bà Phan Thị Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2022/TLST – HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2022/QĐXXST – HS ngày 20 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị T, sinh năm 1984 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Ấp T, xã LT, huyện ĐĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1954; Chồng (chưa rõ), bị cáo có 04 người con (con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2020)

Tiền án:

Ngày 16/4/2014, bị Toà án nhân dân huyện Châu Đức xử phạt 8 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 29/2014/HSST.

Ngày 19/06/2014, bị Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa xử phạt 8 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 52/2014/HSST. Tổng hợp hình phạt chung với Bản án số 29/2014/HSST của TAND huyện Châu Đức, bị cáo chấp hành hình phạt chung 16 tháng tù.

- Ngày 26/03/2015 bị Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 12/2015/HSST. Tổng hợp hình phạt chung với Bản án số 52/2014/HSST của TAND thành phố Bà Rịa, bị cáo chấp hành hình phạt chung 28 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/01/2017.

- Ngày 06/9/2017, bị Toà án nhân dân huyện Long Điền xử phạt 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 63/2017/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/01/2020.

- Ngày 19/08/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 46/2020/HSST. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt.

Nhân thân: Ngày 16/07/2010 của TAND thành phố Vũng Tàu xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 113/2010/HSST.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/11/2021. Hiện đang bỏ trốn (bị cáo vắng mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Em Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 10/3/2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 2, xã T, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị N, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn LĐ, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người chứng kiến:

Em Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 06/4/2005 (vắng mặt)

Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 3, ấp 2, xã T, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 04/04/2021, Lê Thị T điều khiển xe mô tô biển số 72N1-7827 đi đến khu vực ấp 2, xã T, thị xã PM mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi qua nhà ông Nguyễn Văn V thấy không đóng cổng và cửa nên T lén lút đi vào nhà lục tìm tài sản thì phát hiện chiếc điện thoại di động iPhone 6s màu trắng bạc đang sạc pin ở trong buồng nơi em Nguyễn Thị Ngọc T và em Nguyễn Thị Trúc L (con gái ông V) đang ngủ. Sau khi T lấy được chiếc điện thoại, đang cầm giữ ở tay phải thì bị em T phát hiện, tri hô. T để chiếc điện thoại lại rồi bỏ chạy ra ngoài thì bị ông V bắt giữ báo cơ quan công an đến lập biên bản bắt giữ quả tang, chuyển giao đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ thụ lý giải quyết tin báo tố giác theo quy định.

Quá trình giải quyết tin báo, Lê Thị T gian dối khai báo tên là Lê Thị N, sinh năm 1978, cư trú tại Khu phố L, thị trấn LĐ, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Giá trị chiếc điện thoại iPhone 6s theo Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐ.ĐGTS ngày 16/4/2021 là 1.800.000 đồng nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 66/QĐ ngày 07/6/2021 và tiến hành lập hồ sơ xử phạt hành chính đối với Lê Thị N số tiền 1,5 triệu đồng theo điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/CP. T đã tự đóng phạt 1,5 triệu đồng tại Kho Bạc thị xã Phú Mỹ.

Sau khi làm rõ nhân thân, làm rõ danh chỉ bản xác định từ ngày 16/4/2014 đến ngày 19/8/2020, Lê Thị T có 5 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã ra Quyết định số 01/QĐ ngày 22/10/2021 hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự; Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú

Mỹ cũng thu hồi hồ sơ xử phạt hành chính và tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” để điều tra, xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, T đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại iPhone 6S bị bắt giữ quả tang như đã nêu trên, thừa nhận kết quả định giá tài sản là đúng; T cũng khai động cơ, mục đích khai báo sai tên tuổi nhằm che giấu nhân thân, trốn tránh trách nhiệm hình sự.

Vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc điện thoại iPhone 6S thu giữ quả tang, đã xử lý trả lại cho chị Nguyễn Thị Trúc L là chủ sở hữu theo quy định.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 72N1-7827, kết quả điều tra xác định xe của bà Lê Thị N, bà N cho T mượn nhưng không biết Tiền sử dụng để gây án nên Cơ quan điều tra xử lý trả lại chiếc xe cho bà N theo quy định (BL số 136, 137).

Về trách nhiệm dân sự: Em L và bà N sau khi nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSPM ngày 25/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: đã xử lý xong.

Bị cáo T vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong thời gian được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo T đã đi khỏi nơi cư trú, khi đi không thông báo cho chính quyền địa phương. Theo nội dung các biên bản xác minh ngày 08/4/2022 và 13/4/2022 xác định Lê Thị T không có mặt tại nơi cư trú. Căn cứ Quyết định Thi hành án số 71/2020.THA-QĐ ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, Công văn số 26/CV-TAH ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ngày 23/5/2022, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Đất Đỏ đã ban hành Quyết định truy nã số 05/QĐTN – CAT- CQTHAHS truy nã Lê Thị T nhưng đến nay chưa có kết quả. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự

Toà án tiền hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] *Về nội dung vụ án và tội danh:*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Vào lúc 12 giờ 45 phút, ngày 04/04/2021, Lê Thị T đã lén lút vào nhà ông Nguyễn Văn V ở ấp 2, xã T, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6S trị giá 1.800.000 đồng của em Nguyễn Thị Trúc L (con ông V) thì bị bắt quả tang. Bị cáo Lê Thị T đã nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Ngoài ra còn tác động xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Bị cáo đang được hoãn chấp hành Bản án số 46/2020/HSST ngày 19/8/2020 của Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Khi bị bắt quả tang, bị cáo đã khai gian dối về nhân thân nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự. Trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo đã đi khỏi nơi cư trú, khi đi không khai báo với chính quyền địa phương, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Như phân tích tại mục [3], bị cáo khai gian dối về nhân thân nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự; Hành vi của bị cáo bị bắt quả tang nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Đã xử lý xong.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Đã xử lý xong.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo T 12 (mười hai) tháng tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 46/2020/HSST ngày 19/8/2020 của Toà án nhân

dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Buộc bị cáo Lê Thị T phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 06, Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ;
- Cơ quan CSĐT Công an TX.Phú Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự TX.Phú Mỹ;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Nhung